

TĂNG CƯỜNG HƠN NỮA PHỤC VỤ KTTV TỚI ĐỊA BÀN HUYỆN (1)

TRINH VĂN THƯ

Phó Tổng cục trưởng

Tổng cục KTTV

I — Xây dựng huyện và tăng cường cấp huyện, nhiệm vụ chiến lược của Đảng và Nhà nước ta.

1. Trong khí thế khẩn trương của toàn Đảng, toàn dân khắc phục các hệ quả nghiêm trọng của thiên tai, đẩy mạnh sản xuất, hoàn thành kế hoạch Nhà nước năm 1985, năm cuối cùng của kế hoạch 5 năm 1981 — 1985, thiết thực chuẩn bị cho việc thực hiện kế hoạch 1986 và kế hoạch 5 năm 1986 — 1990, hưởng ứng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, chúng ta vô cùng phấn khởi với những thành quả đã đạt được trong công tác xây dựng huyện và tăng cường cấp huyện, một nhiệm vụ chiến lược rất quan trọng của Đảng và Nhà nước ta. Các thành quả của công tác xây dựng huyện và tăng cường cấp huyện trong những năm vừa qua, đặc biệt trong thời gian từ Đại hội Đảng lần thứ V (1982) đến nay đã được Hội nghị toàn quốc sơ kết công tác xây dựng huyện và tăng cường cấp huyện (X/1984) và tiếp sau đó Hội nghị lần thứ VII Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa V (XII/1984) tổng kết và đánh giá: «Thí hành NQ của Đại hội Đảng lần thứ IV, lần thứ V, NQ các Hội nghị lần thứ 3, lần thứ 6 của Ban chấp hành TƯ và chỉ thị số 33 của Bộ Chính trị, công tác xây dựng huyện và tăng cường cấp huyện trong những năm qua đã từng bước được đẩy mạnh. Các huyện đều có những tiến bộ về đổi mới cơ chế quản lý, thực hiện chế độ khoán sản phẩm, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật. Nhiều huyện đã đạt được những thành tích quan trọng về phát triển nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, xây dựng cơ cấu kinh tế nông — công nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nhân dân bảo đảm tốt an ninh quốc phòng, tinh thần làm chủ tập thể của nhân dân lao động được phát huy, năng lực chỉ đạo của cấp huyện và cơ sở được tăng cường một bước. Ở khắp các vùng đã xuất hiện một số huyện tiên tiến, có nhiều kinh nghiệm tốt. Đó là những thành quả chung của nền kinh tế vừa là kết quả bước đầu của công tác xây dựng huyện. Thực tế đã chứng minh chủ trương xây dựng huyện là đúng đắn, nội dung và phương pháp xây dựng huyện ngày càng rõ, sự lãnh đạo và tổ chức thực hiện của Trung ương và của các tỉnh, các ngành nhất là của huyện ngày càng có hiệu quả». (Trích NQ 7, Ban chấp hành TƯ khóa V).

(1) Báo cáo sơ kết về phục vụ KTTV tới địa bàn huyện của Tổng cục KTTV, trình bày tại Hội nghị sơ kết công tác của các tỉnh phía bắc, Thanh Hóa 18—19/XI/1985.

2. Đề tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng huyện và tăng cường cấp huyện, theo NQ 5 ngày 17/V/1983 của HĐBT. Ban xây dựng huyện ở Trung ương và ở các tỉnh, các thành phố đã được thành lập. Ban xây dựng huyện Trung ương (XDHTƯ) đã giúp Ban chấp hành TƯ Đảng và HĐBT chỉ đạo, thường xuyên ra các thông báo, hướng dẫn, chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện tốt các NQ của TƯ và HĐBT về xây dựng huyện và tăng cường cấp huyện. Ban XDHTƯ đã lựa chọn 7 huyện để chỉ đạo điểm: Văn Chấn (Hoàng Liên Sơn), Hải Hậu (Hà Nam Ninh), Thọ Xuân (Thanh Hóa), Thống Nhất (Đồng Nai), Long Phú (Hậu Giang), Điện Bàn (Quảng Nam - Đà Nẵng), Krông Pách (Đắk Lắk). Tiếp theo đó, vào giữa năm 1984 Ban XDHTƯ (theo thông báo số 8 ngày 12/VI/1984 của Ban XDHTƯ) lại lựa chọn 12 huyện điểm tiêu biểu cho 39 nhóm huyện theo 5 tuyến địa hình (ven biển, nội đồng, trung du, núi thấp, núi cao) để chỉ đạo, rút kinh nghiệm. Số 42 huyện điểm này gồm 7 huyện điểm Trung ương theo rồi và 35 huyện trong tổng số 74 huyện điểm của các tỉnh và thành phố. Các kinh nghiệm rút ra được từ các huyện điểm của Trung ương và của các tỉnh, thành phố đã kịp thời được đúc kết và ứng dụng cho tất cả các huyện trên phạm vi toàn quốc. Cùng với sự nỗ lực, chủ động, sáng tạo của các cấp, các ngành, sự chỉ đạo có hệ thống, nhạy bén, kịp thời của Trung ương tới các cấp các ngành đã góp phần quan trọng cho sự thành công của công tác xây dựng huyện và tăng cường cấp huyện trong thời gian vừa qua.

II - Kết quả bước đầu phục KTTV tới địa bàn huyện, một nhiệm vụ quan trọng của ngành Khí tượng Thủy văn

3. Quán triệt các NQ của Đảng và HĐBT, Tổng cục Khí tượng Thủy văn đã sớm đề ra chủ trương phục vụ KTTV đến địa bàn huyện và cơ sở sản xuất, ngay từ năm 1976 để phục vụ tốt cho sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp và thủy lợi theo tinh thần NQ Đại hội Đảng lần thứ IV và NQ 2 BCH TƯ khóa IV, Tổng cục Khí tượng Thủy văn đã đề ra trong kế hoạch 5 năm 1976 - 1980 tăng cường công tác phục vụ khí tượng thủy văn trực tiếp tới cấp huyện và các cơ sở sản xuất với những nội dung cụ thể. Để phục vụ cho chủ trương xây dựng cấp huyện thành đơn vị kinh tế nông công nghiệp, ngành Khí tượng Thủy văn sẽ đảm bảo:

a) Cung cấp các số liệu và tài liệu KTTV cần thiết cho việc xác định các vùng chuyên canh, cơ cấu cây trồng, thời vụ, xây dựng lại đồng ruộng, thủy lợi hóa ở cấp huyện;

b) Phát các tin dự báo và cảnh báo KTTV phục vụ các yêu cầu về chỉ đạo và bảo vệ sản xuất của cấp huyện;

c) Đóng góp vào việc tuyên truyền phổ biến kiến thức KTTV trong phạm vi huyện, « cố gắng phục vụ tin tức và số liệu KTTV cho các hợp tác xã nông nghiệp, ngư nghiệp, các đội tàu đánh cá, lâm trường, công trường ». (Trích báo cáo của Tổng cục KTTV tại Hội nghị khoa học kỹ thuật toàn quốc lần thứ II do đ/c Trần Văn An, Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV trình bày (Nội san KTTV số 5/1978).

4. Thể hiện chủ trương công tác trên đây, ngày 10/IX/1977 Tổng cục KTTV đã ra chỉ thị số 644/CT/KTTV về tổ chức công tác phục vụ KTTV đến huyện, tiếp theo đó Tổng cục lại ra chỉ thị số 180/CT/KTTV ngày 17/V/1983 và chỉ thị số 141/CT/KTTV ngày 14/IV/84 về việc tăng cường công tác phục vụ KTTV tới địa bàn huyện. Ngày 27/V/1985 Tổng cục đã ban hành « Hướng dẫn tạm thời về công tác phục vụ KTTV đến địa bàn huyện » (Số 208/KTTV).

Qua các chỉ thị 644, 180 và 141 Tổng cục đã trích dẫn các chủ trương đường lối mà NQ Đại hội Đảng và NQ các Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương cũng như của HĐBT đã nêu đối với công tác xây dựng huyện và tăng cường cấp huyện, nêu lên chủ trương công tác và nhiệm vụ của ngành KTTV trong việc mở rộng diện phục vụ, tổ chức công tác phục vụ KTTV tới địa bàn huyện và các cơ sở sản xuất, đề cập đến các hình thức và nội dung công tác phục vụ KTTV đề các đài, trạm KTTV và các đơn vị ở Trung ương có cơ sở tiến hành. Đồng thời, Tổng cục đã chỉ thị cho các đ/c giám đốc đài KTTV phải trực tiếp chỉ đạo tăng cường công tác phục vụ tới địa bàn huyện, mỗi đài phải chọn ít nhất một huyện để chỉ đạo điển hình, cần ưu tiên đối với các huyện diêm của Trung ương và của các tỉnh, thành phố.

Tổng cục đã giao nhiệm vụ cho Viện KTTV chủ trì, giúp Tổng cục chỉ đạo công tác phục vụ KTTV tới địa bàn huyện và phân công đồng chí Phó Tổng cục trưởng theo dõi, phụ trách.

Ngoài các chỉ thị chung trên đây, Tổng cục đã có chỉ thị riêng số 337 ngày 17/VIII/83 về việc đẩy mạnh công tác phục vụ KTTV đối với các tỉnh ven biển miền Trung và Tây Nguyên cho các đài KTTV ven biển miền Trung và Tây Nguyên theo tinh thần chỉ thị số 40 và 41 của HĐBT. Tổng cục cũng đã chỉ thị cho các đài KTTV tỉnh, thành phố ở Nam Bộ xây dựng kế hoạch phục vụ huyện theo tinh thần chỉ thị số 430 ngày 20/XII/1984 của HĐBT.

Tổng cục cũng đã có chỉ thị số 343 ngày 14/IX/1984 gửi riêng cho 7 đài KTTV nhắc nhở về việc tăng cường tổ chức phục vụ cho các huyện chỉ đạo diêm của Trung ương.

5. Cùng với các chỉ thị nêu trên, Tổng cục đã lần lượt tổ chức các Hội nghị nhằm quán triệt các nghị quyết của Đảng và HĐBT, bàn các biện pháp tổ chức, kỹ thuật và phối hợp để đẩy mạnh công tác phục vụ KTTV tới địa bàn huyện. Hội nghị Cẩm Bình (Hải Hưng 1980), Hội nghị phục vụ dự báo khí tượng thủy văn địa phương và phục vụ cấp huyện của các tỉnh phía Bắc tại Quảng Ninh (1983), của các tỉnh phía nam tại Nha Trang - Phú Khánh (1984).

6. Thẩm nhuần đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước, dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo của Tổng cục, cũng như của các cấp bộ địa phương, hầu hết các đài KTTV các tỉnh, thành phố cũng như các đơn vị ở Trung ương đã từng bước tạo ra được những chuyển biến về nhận thức tư tưởng cũng như những hành động thực tế đưa công tác phục vụ KTTV tới địa bàn huyện và cơ sở sản xuất ngày càng có hiệu quả hơn.

Trước các khó khăn về số liệu, về cơ sở phương pháp kỹ thuật và phương tiện hoạt động như thiếu các hệ thống thông tin, đi lại, chưa có các phương pháp khoa học thích hợp cho việc tính toán các đặc trưng khí hậu, thủy văn, dự báo cho một vùng diện tích hẹp, thiếu biên chế, không có tổ chức chân rết

xuống tới cấp huyện và cấp xã... nhiều đ/c đã mạnh dạn phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo vừa làm vừa rút kinh nghiệm, bước đầu đáp ứng được các yêu cầu cấp bách phục vụ KTTV trên địa bàn huyện, được các cơ quan Đảng, chính quyền địa phương nhiệt liệt cổ vũ và hoan nghênh. Các khó khăn của ngành KTTV đã được các đ/c lãnh đạo các cấp ở địa phương hết sức thông cảm và giúp đỡ khắc phục. Đến nay hầu như tất cả các đài KTTV trên phạm vi toàn quốc đã có phương án tổ chức công tác phục vụ tới địa bàn huyện. Nhiều đài KTTV đã cử cán bộ chuyên trách, tổ chức chỉ đạo điền hình theo tinh thần các chỉ thị của Tổng cục và từng bước mở rộng diện phục vụ tới các huyện khác trong tỉnh. Thống kê của 30 đài khí tượng thủy văn có báo cáo sơ kết công tác phục vụ khí tượng thủy văn gửi về Tổng cục thì số huyện được tổ chức phục vụ khí tượng thủy văn có tính chất chỉ đạo điền là 62. Trong số đó đã có 12 huyện được ký kết các hợp đồng trách nhiệm phục vụ khí tượng thủy văn, chưa có các hợp đồng kinh tế nào.

7. Nội dung phổ biến của công tác phục vụ KTTV tới địa bàn huyện mà các đài tiến hành trong thời gian vừa qua là:

- Cung cấp các số liệu, tài liệu tính toán về các đặc trưng KTTV, hải văn phục vụ cho việc quy hoạch tổng thể và quy hoạch ngành ở huyện.

- Cung cấp các bản thông báo, dự báo các loại, phục vụ chỉ đạo sản xuất, phòng tránh thiên tai, bảo vệ sản xuất ở địa bàn huyện và cơ sở, đặc biệt đối với các thời kỳ trọng điểm của sản xuất.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn ở tỉnh và huyện nghiên cứu, biên soạn đặc điểm khí hậu thủy văn tỉnh, huyện, nghiên cứu các chuyên đề có liên quan đến việc đánh giá khai thác các tài nguyên khí hậu thủy văn địa phương, đánh giá ảnh hưởng của các hiện tượng thời tiết thủy văn tới năng suất cây trồng nhất là đối với các loại cây đặc sản, xuất khẩu, có ý nghĩa kinh tế cao ở địa phương.

- Phổ biến các kiến thức, về khí tượng thủy văn cho các cơ quan ở huyện và các cơ sở sản xuất, hợp tác xã, nông trường, lâm trường, ngư trường, v.v.

8. Trong quá trình tiến hành phục vụ, nhiều đài và trạm KTTV đã biết phát huy các truyền thống kinh nghiệm phục vụ trước đây, tận dụng triệt để các nguồn số liệu tài liệu có sẵn như các chuỗi số liệu quan trắc thực tế về KTTV của các trạm trong phạm vi tỉnh, huyện, các tài liệu đã đúc kết biên soạn về đặc điểm khí hậu, thủy văn địa phương, các hồ sơ kĩ thuật đối với công tác phục vụ, dự báo ở địa phương. Các đài các trạm cũng đã hết sức tranh thủ sự lãnh đạo và chỉ đạo cụ thể của các cấp ủy, chính quyền địa phương, bám sát các yêu cầu của sản xuất và quốc phòng, coi trọng sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn và các đối tượng phục vụ. Đồng thời các đài KTTV đã có tinh thần chủ động phối hợp và được các đơn vị chuyên môn nghiệp vụ, cũng như các đơn vị tham mưu, quản lý ở Trung ương (Viện KTTV, Cục Dự báo, Vụ Kế hoạch Tài vụ, Vụ Tổ chức Cán bộ, v.v), các đài KTTV khu vực: thành phố Hồ Chí Minh, Quảng Nam - Đà Nẵng đã tạo điều kiện thuận lợi giải quyết các khó khăn, tăng cường cho công tác phục vụ KTTV tới huyện và cơ sở sản xuất ở địa phương.

Hệ thống tổ chức kĩ thuật bao gồm các cơ sở ở Trung ương, ở các lãnh thổ khu vực và địa phương đã và đang thật sự phát huy vai trò của mình bảo đảm cho sự phục vụ trước mắt cũng như đặt cơ sở cho việc phát triển kĩ thuật hiện đại hóa sau này một cách phù hợp với các đặc điểm tự nhiên và yêu cầu sản xuất, quốc phòng của từng lãnh thổ khu vực và địa phương.

9. Tùy theo hoàn cảnh cụ thể, các đài KTTV đã vận dụng một cách linh hoạt cách thức tổ chức phục vụ hoặc là tổ chức phục vụ trực tiếp từ đài xuống các huyện và cơ sở sản xuất hoặc là gián tiếp qua các trạm KTTV trên địa bàn huyện, nếu điều kiện cho phép. Nhiều đài đã tổ chức chỉ đạo điềm để rút kinh nghiệm từng bước nhân ra các huyện khác, song cũng có đài như Hà Nam Ninh, Hải Phòng, Bến Tre, Tây Ninh, không tổ chức chỉ đạo điềm mà căn cứ vào yêu cầu cụ thể của sản xuất và diễn biến của thời tiết thủy văn tiến hành phục vụ chung cho nhiều huyện theo từng đợt chuyên đề định kỳ hoặc đột suất. Mười đài Khí tượng Thủy văn (Hà Sơn Bình, Hải Hưng, Thanh Hóa, Thuận Hải, Đắk Lắk, Gia Lai—Kon Tum, thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Minh Hải) đã ký kết được các hợp đồng trách nhiệm phục vụ KTTV với 12 huyện. Các hợp đồng trách nhiệm đã ghi rõ các yêu cầu phục vụ do huyện đề ra, mức độ và trách nhiệm đáp ứng của đài, trách nhiệm tiếp nhận đưa vào ứng dụng của huyện và những điều kiện đảm bảo, đóng góp của huyện và đài cho việc thực hiện hợp đồng có kết quả. Hợp đồng trách nhiệm là một hình thức phục vụ tốt, cần được tiếp tục duy trì, rút kinh nghiệm và phát triển. Chúng ta hy vọng rằng sau một số năm phục vụ theo hình thức hợp đồng trách nhiệm, các huyện và các đài sẽ tổ chức rút kinh nghiệm, đánh giá hiệu quả kinh tế và nếu điều kiện cho phép, sẽ tiến lên ký kết các hợp đồng kinh tế theo đúng các văn bản của Nhà nước và Tổng cục đã ban hành để vừa nâng cao hơn nữa hiệu quả phục vụ vừa nâng cao hơn nữa trách nhiệm pháp lý của mỗi bên.

10. Công tác phục vụ KTTV tới địa bàn huyện là một lĩnh vực mới mẻ có nhiều khó khăn, vì vậy bên cạnh những ưu điểm nêu trên, chúng ta cũng có nhiều khuyết điểm, nhược điểm hoặc những khó khăn, hạn chế trong công tác phục vụ. Trước hết, về nhận thức tư tưởng một số đơn vị ở Trung ương và đài có lúc, nhất là ở thời kỳ đầu khi thực hiện chỉ thị 644 của Tổng cục chưa chuyển biến kịp, chưa nhận thức được đầy đủ công tác xây dựng huyện và tăng cường cấp huyện là một nhiệm vụ chiến lược quan trọng, từ đó chưa xây dựng phương án phục vụ kịp thời cho các yêu cầu cấp bách của công tác qui hoạch, chỉ đạo sản xuất, khai thác tối ưu tài nguyên khí hậu, thủy văn địa phương trên địa bàn huyện. Sự thực hiện phục vụ KTTV tới địa bàn huyện trên phạm vi toàn quốc phát triển không đồng đều, một số đài trước các khó khăn vẫn còn lúng túng, chưa phát huy được tinh thần chủ động sáng tạo, chưa có sự phối hợp tốt với các cơ quan ở địa phương cũng như ở Trung ương và khu vực. Mặc dù gần đây Viện KTTV, cơ quan chủ trì giúp Tổng cục chỉ đạo đã có nhiều cố gắng, thành lập Ban chỉ đạo, xuống các địa phương đôn đốc, kiểm tra, thúc đẩy, nhìn chung, sự chỉ đạo còn chưa mạnh mẽ, liên tục. Một số đơn vị tham mưu, quản lý ở Tổng cục còn chưa quan tâm đúng mức tới lĩnh vực công tác này. Các khó khăn về tổ chức, kinh phí, vật tư, về phương pháp khoa học và phương tiện làm việc chậm được giải quyết. Công tác sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm chưa được tiến hành kịp thời.

11. Thực tế công tác phục vụ KTTV trên địa bàn huyện của các đài, trạm KTTV đã diễn ra một cách phong phú, các cơ quan tham mưu chỉ đạo của Tổng cục cần tiếp tục đi sâu nghiên cứu và đúc kết. Ở đây trong phạm vi hạn chế của khuôn khổ báo cáo chúng tôi xin nêu lên một số ví dụ cụ thể để chúng ta trao đổi, rút kinh nghiệm.

Đài KTTV Thanh Hóa trong những năm vừa qua đã có nhiều cố gắng trong việc duy trì nề nếp và mở rộng phục vụ KTTV chung và chuyên đề cho các cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo và cơ sở sản xuất ở địa phương đặc biệt đối với công tác phòng chống thiên tai bão lũ. Đồng thời, nghiêm chỉnh thực hiện các nghị quyết của Đảng bộ địa phương và các chỉ thị của Tổng cục đối với công tác phục vụ KTTV tới địa bàn huyện. Đài đã cử cán bộ chuyên trách, kí kết hợp đồng trách nhiệm với huyện Thọ Xuân (huyện chỉ đạo diêm của Trung ương). Đài có nhiệm vụ tính toán và phân tích, nhận xét về các đặc trưng, tần suất của các yếu tố khí tượng thủy văn phục vụ cho quy hoạch ở huyện, cung cấp các bản thông báo, dự báo KTTV theo các quy định cụ thể với huyện. Đài chuẩn bị số liệu viết đặc diêm khí hậu thủy văn của huyện và hoàn thành vào năm 1985, cùng với cơ quan nông nghiệp huyện, tính toán ảnh hưởng của các yếu tố khí tượng thủy văn đối với các cây lúa, mía, lạc là ba cây trồng chủ yếu của huyện. Đài đã nhanh chóng từ một huyện chỉ đạo diêm của Trung ương phát triển phục vụ tới 4 huyện diêm khác của tỉnh: Thiệu Yên, Thạch Thành, Tĩnh Gia, Nông Cống. Đài đã tính toán 6 tập số liệu KTTV phục vụ cho 23 huyện thị, lập quy hoạch tổng thể và quy hoạch 4 ngành: nông nghiệp, thủy lợi, giao thông, phân vùng quy hoạch. Đài đã tích cực từng bước mở rộng và cải tiến phục vụ chỉ đạo sản xuất cho 5 huyện chỉ đạo diêm, thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và phổ biến khoa học về KTTV theo các yêu cầu của các cơ quan tỉnh, huyện v.v

Đài KTTV Hà Nam Ninh đã có nhiều cố gắng phát huy truyền thống và kinh nghiệm từ lâu năm phục vụ KTTV của mình. Từ «Đài Ninh Bình phục vụ sản xuất ở địa phương» (Hoàng Tử Nhu, Nội san KTVLDC số 7 (175), 1975) với quy mô vào cuối năm 1974 Đài Ninh Bình phục vụ tới 360 nơi trong tỉnh có 120 hợp tác xã và 26 xã, Đài đã kết hợp với cấp ủy chọn mỗi huyện 10-20 hợp tác xã tiêu biểu cho từng vùng sản xuất để chỉ đạo phục vụ, trong đó mỗi huyện chọn 1 xã chỉ đạo diêm để rút kinh nghiệm, đến «Một vài nét về công tác phục vụ dự báo KTTV tới cấp huyện ở Hà Nam Ninh» (Phạm Thế Hùng, Nội san Khí tượng Thủy văn số 1 (277), 1984) là thể hiện cả một truyền thống phục vụ của tập thể cán bộ ở Đài, trạm mà Đài đã biết duy trì, phát triển và đi vào chiều sâu hơn. Với truyền thống của mình Đài Hà Nam Ninh đã căn cứ vào các yêu cầu chỉ đạo sản xuất đối với từng thời kỳ trọng diêm, tổ chức phục vụ đồng thời trên một diện rộng cho nhiều huyện, Đài đã tổ chức tính toán tần suất của các kiểu thời tiết có nhiều ảnh hưởng đối với sản lượng cây con của địa phương, phục vụ cho việc quy hoạch, xác định cơ cấu cây trồng, thời vụ, trên địa bàn huyện, Đài rất coi trọng việc cải tiến và cung cấp các bản tin thông báo, dự báo, đặc biệt đối với các thời kỳ trọng diêm của sản xuất như các thời kì gieo, cấy, thu hoạch. Đài đã bám sát sự chỉ đạo của địa phương, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan: nông nghiệp, thủy lợi để đánh giá các khả năng dự báo và ứng dụng trong chỉ đạo sản xuất và đã tổ chức thường kỳ đến báo cáo với huyện ủy và các cơ quan chuyên môn của huyện có liên quan đến

chỉ đạo sản xuất. Đài đang tích cực chuẩn bị biên soạn đặc điểm khí tượng thủy văn vùng biển, vùng đồi núi phía tây và tính toán các đặc trưng khí tượng thủy văn phục vụ việc đánh giá, khai thác tài nguyên thiên nhiên của địa phương. Các đài Khí tượng Thủy văn: Hải Hưng, Hà Bắc, Hải Phòng, Hà Nội, Sơn La, Hà Sơn Bình, Quảng Ninh v.v. cũng có rất nhiều nét nổi bật, trong đó có một số đài có nhiều kinh nghiệm trong việc phối hợp với các cơ sở chuyên môn ở Trung ương và trong việc phối hợp, tận dụng khả năng đóng góp của địa phương. Đài KTTV Hải Hưng đã nhanh chóng đúc rút kinh nghiệm về các hợp đồng trách nhiệm để xây dựng các hợp đồng dịch vụ về KTTV. Đài KTTV Hà Bắc đã có sự phân công trách nhiệm rõ ràng cho các trạm và Đài để bảo đảm phục vụ được tất cả các huyện trong tỉnh v.v.

Chúng ta rất vui mừng, phấn khởi thấy hầu hết tất cả các đài trên phạm vi toàn quốc cả ở phía Bắc, cả ở miền Trung, cả ở miền Nam đã từng bước nghiêm túc thực hiện các chỉ thị của Tổng cục về phục vụ KTTV tới huyện mặc dù các tỉnh ở miền Trung và miền Nam có những đặc điểm riêng phải trải qua giai đoạn cải tạo quan hệ và tổ chức lại sản xuất.

Nhiều đài ở phía Nam như thành phố Hồ Chí Minh, Thuận Hải, Đắc Lắc, Gia Lai — Công Tum, Hậu Giang, Đồng Nai, Minh Hải đã nhanh chóng kí kết được các hợp đồng trách nhiệm phục vụ cho các huyện. Các đài KTTV khu vực thành phố Hồ Chí Minh, Quảng Nam — Đà Nẵng đã biết phát huy thế mạnh về kỹ thuật và đội ngũ cán bộ của mình phục vụ huyện. Phân viện Khí tượng Thủy văn phía Nam đã bước đầu có công trình nghiên cứu khoa học phục vụ cho cấp huyện. « Công tác Khí tượng Thủy văn phục vụ công cuộc khai thác và sử dụng vùng rừng sát huyện Duyên Hải, thành phố Hồ Chí Minh » (Văn Thanh, Nội san KTTV, số 11 (275), 1983).

Nhiều trạm KTTV mà tiêu biểu là Trạm Khí tượng nông nghiệp Uông Bí, Trạm Thủy văn Đôn Sơn (Quảng Ninh), Trạm Khí tượng Văn Lý (Hà Nam Ninh), Trạm Khí tượng Hưng Yên, Trạm Thủy văn Phả Lại, An Phú (Hải Hưng), Trạm Thủy văn Bến Hồ, Chũ, Trạm Khí hậu Sơn Động (Hà Bắc) v.v. đã thực hiện tốt công tác phục vụ KTTV cho huyện về cơ sở sản xuất. Nhiều cán bộ và nhân dân ngoài ngành KTTV đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm quý báu, tiến hành phục vụ KTTV kịp thời cho sản xuất ở địa phương được địa phương đánh giá cao chẳng hạn như ông Quách Văn Cừ (HTX Quang Hưng, Phù Tiên, Hải Hưng) đã trên 20 năm liên tục làm công tác phục vụ KTTV cho HTX v.v.

Chúng ta cũng rất vui mừng phấn khởi thấy nhiều đ/c trên cương vị lãnh đạo, chỉ đạo hoặc chuyên môn nghiệp vụ, nhận thức tầm quan trọng chiến lược của công tác xây dựng huyện và phục vụ KTTV tới huyện và cơ sở sản xuất đã nghiên cứu, đúc kết, trao đổi ý kiến, qua Nội san và Tập san KTTV như: bản về phổ cập kiến thức KTTV xuống xã (Nguyễn Viết Phở, Nội san KTTV số 8 (272), 1983); Quán triệt NQ của Đảng về xây dựng huyện và tăng cường cấp huyện, đẩy mạnh công tác phục vụ Khí tượng Thủy văn đến huyện và cơ sở sản xuất (Nguyễn Đức Ngừ, TSKTTV số 2 (277), 1984). Giới thiệu một sơ đồ về điều kiện khí hậu — nông nghiệp tại địa phương trong ấn phẩm của Tổ chức KT thế giới (WMO, N° — 578, 1981, N.N.T dịch, Nội san KTTV số 8 (272), 1983). Giáo trình bảo đảm KTTV cho Nông trường quốc doanh và Nông trang tập thể (phụ trương Nội san KTTV, 1979) v.v.

12. Nhưng kết quả về phục vụ KTTV đến địa bàn huyện và cơ sở sản xuất của Ngành ta trong những năm vừa qua như đã nêu ở trên là rất đáng phấn khởi, đã góp phần thực hiện nhiệm vụ chiến lược quan trọng của Đảng và Nhà nước — xây dựng huyện và tăng cường cấp huyện, tuy nhiên chỉ là bước đầu, còn rất nhiều yêu cầu bức bách của sản xuất và quốc phòng mà ngành ta chưa đáp ứng được. Qua các báo cáo sơ kết của các đài và các đơn vị ở Trung ương trực thuộc Tổng cục KTTV có thể sơ bộ rút ra một số bài học kinh nghiệm sau đây:

a) Cần nghiên cứu, quán triệt sâu sắc các Nghị quyết của Trung ương, của HDBT về xây dựng huyện và tăng cường cấp huyện, các chủ trương, chỉ thị của Tổng cục về mở rộng diện phục vụ và tổ chức công tác phục vụ KTTV tới huyện và cơ sở sản xuất.

b) Xây dựng được các phương án về tổ chức chỉ đạo, về nội dung và về biện pháp bảo đảm đưa công tác phục vụ KTTV tới huyện và cơ sở.

c) Tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp của các cấp, các ngành, các đơn vị ở Trung ương cũng như ở địa phương, bám sát các yêu cầu thực tế của sản xuất, quốc phòng, nắm vững các đặc điểm của địa phương để xác định mục tiêu phương thức phục vụ có hiệu quả, phù hợp từng thời kỳ, từng vùng, từng đối tượng v.v.

d) Cần phát huy tính năng động, sáng tạo, dám nghĩ dám làm, khắc phục các khó khăn.

e) Cần tổ chức sơ kết, đúc rút kinh nghiệm về các mặt kịp thời nhất là trong việc xây dựng các hợp đồng trách nhiệm hoặc hợp đồng kinh tế, tổ chức nghiệm thu, đánh giá hiệu quả phục vụ.

f) Cần được sự quan tâm nhiều hơn của các đơn vị tham mưu, quản lý và chuyên môn nghiệp vụ ở Trung ương, khu vực để khắc phục các khó khăn xây dựng quy trình quy chế đưa công tác phục vụ KTTV tới huyện, vùng cơ sở vào nề nếp và vào kế hoạch công tác hàng năm.

III — Phương hướng, nhiệm vụ phục vụ KTTV tới huyện và cơ sở sản xuất trong thời gian sắp tới

13. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 của Ban Chấp hành Trung ương khóa V đã nêu « Từ nay đến năm 1990 phấn đấu xây dựng trên 400 huyện phát triển toàn diện, trước hết là các huyện trọng điểm, các huyện có vị trí trọng yếu về kinh tế, quốc phòng. Nghị quyết cũng đã nêu 6 công tác lớn đối với xây dựng huyện và tăng cường cấp huyện là:

— Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng và bổ sung quy hoạch huyện, công tác tổ chức sản xuất, phân cấp, phân giao cơ sở cho huyện.

— Đẩy mạnh việc hoàn thành hợp tác hóa nông nghiệp, củng cố và hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất mới.

— Đẩy mạnh công tác phân phối lưu thông, thực hiện tốt việc cải tạo và làm chủ thị trường huyện.

— Trên cơ sở làm tốt công tác quy hoạch và từng bước thực hiện quy hoạch, tiến hành việc xây dựng kế hoạch từ cơ sở lên, thực sự bảo đảm quyền chủ động của cơ sở.

— Tăng cường xây dựng pháo đài quân sự và an ninh trên địa bàn huyện.

— Xây dựng đảng bộ huyện vững mạnh, tiếp tục kiện toàn bộ máy Nhà nước và các đoàn thể quần chúng, tăng cường đội ngũ cán bộ, tăng cường sự lãnh đạo của Ban Bí thư và Hội đồng Bộ trưởng.

Đề triển khai thực hiện NQ 7, ngày 13/II/1985 Chủ tịch HĐBT đã ra chỉ thị số 63-CT về việc đẩy mạnh công tác xây dựng huyện và tăng cường cấp huyện, nêu lên các nhiệm vụ cụ thể và những biện pháp tổ chức thực hiện 6 công tác lớn đã nêu trong NQ 7. Chủ tịch HĐBT đã chỉ thị cho các ngành ở Trung ương, các cấp tỉnh, thành phố, nhất là các cấp huyện phải tổ chức quán triệt sâu sắc NQ Trung ương lần thứ 7 nâng cao hơn nữa nhận thức về ý nghĩa chiến lược của công tác xây dựng huyện đối với toàn bộ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, nắm chắc nội dung xây dựng huyện là xây dựng cơ cấu kinh tế nông công nghiệp (Nông — Lâm—Công nghiệp, Nông—Ngư—Công nghiệp) sát với từng vùng, gắn liền với cơ cấu kinh tế phải thực hiện cơ chế quản lý kinh tế mới để bảo đảm cho huyện và cơ sở thực sự làm chủ sản xuất, làm chủ phân phối lưu thông, tổ chức tốt đời sống nhân dân sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu tốt»...

Với đặc điểm không có tổ chức chân rết tới cấp huyện và xã, đề thực hiện các NQ của Đảng và Hội đồng Bộ trưởng đối với công tác xây dựng huyện và tăng cường cấp huyện, phương hướng nhiệm vụ của ngành KTTV trong thời gian tới là:

a) Tiếp tục quán triệt sâu sắc các NQ của Đảng và HĐBT, nâng cao hơn nữa nhận thức về ý nghĩa chiến lược của công tác XD huyện và tăng cường cấp huyện đối với toàn bộ sự nghiệp XD CNXH và bảo vệ Tổ quốc, tiếp tục quán triệt các chủ trương, chỉ thị của Tổng cục KTTV về việc tăng cường phục vụ KTTV tới địa bàn huyện và cơ sở sản xuất, coi đây là một nhiệm vụ trọng yếu của ngành Khí tượng Thủy văn.

b) Trên cơ sở nhận thức mới, bám sát các yêu cầu của địa phương nhất là các yêu cầu cụ thể của cấp huyện, dựa vào đặc điểm khí hậu thủy văn từng vùng, rà xét lại các mục tiêu phương án tổ chức, các biện pháp kỹ thuật, phối hợp, nhanh chóng ứng dụng các kinh nghiệm của bản thân đơn vị mình và của các đơn vị bạn đã được nêu qua hội nghị sơ kết này nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả phục vụ tới huyện và cơ sở sản xuất theo các nội dung đã được nêu tại các chỉ thị 644, 180, 141 và Hướng dẫn tạm thời số 208 của Tổng cục. Các đài cần phải xây dựng phương án trong vài ba năm tới mở rộng diện phục vụ tới tất cả các huyện trong tỉnh.

Trong năm 1986, thông qua các đài KTTV khu vực sẽ mở các hội nghị sơ kết đối với các tỉnh, thành phố thuộc Nam Bộ và duyên hải, miền Trung và Tây Nguyên.

c). Kiện toàn hệ thống chỉ đạo, tham mưu từ các đơn vị ở Trung ương tới các đài khu vực và địa phương. Trước mắt cần củng cố bộ phận giúp việc của Viện KTTV, đơn vị chủ trì giúp Tổng cục đẩy mạnh công tác phục vụ này.

Trên cơ sở phối hợp với các đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ và các đài Viện Khí tượng Thủy văn có nhiệm vụ nghiên cứu xây dựng quy chế về công tác phục vụ KTTV đến địa bàn huyện và cơ sở sản xuất để Tổng cục có thể ban hành trong năm 1986.

d) Cần nghiên cứu các chế độ, chính sách có liên quan đến công tác phục vụ KTTV tới huyện và cơ sở sản xuất để kịp thời giải quyết các khó khăn tranh thủ sự đóng góp của địa phương, nghiên cứu và hướng dẫn thực hiện các hợp đồng kinh tế với địa phương theo đúng các quy định của Nhà nước và của Tổng cục đã ban hành. Ban thi đua của Tổng cục phải coi nội dung phục vụ KTTV tới huyện và cơ sở sản xuất là một nội dung quan trọng, phải nghiên cứu và công bố các chỉ tiêu thi đua cụ thể để biểu dương và khen thưởng trong dịp tổng kết công tác của Ngành hàng năm.

e) Thực chất của công tác phục vụ KTTV nói chung và phục vụ KTTV tới huyện nói riêng là một công tác khoa học kỹ thuật, vì vậy cần phải phát triển các hình thức liên kết khoa học kỹ thuật - phục vụ, nhanh chóng ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật KTTV, các kết quả mới về điều tra cơ bản tài nguyên, thiên nhiên, các kết quả nghiên cứu về khí hậu, thủy văn, khí tượng nông nghiệp, khí tượng thủy văn biển, môi trường cho từng đối tượng phục vụ cụ thể. Trong giai đoạn hiện nay, để phục vụ cho công tác bổ sung, hoàn chỉnh quy hoạch tổng thể và quy hoạch ngành ở huyện cần quan tâm đầy đủ đến tài nguyên và điều kiện khí tượng thủy văn trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội như ý kiến đã nêu trong bài phát biểu tại kỳ họp quốc hội khóa III của đ/c Trần Văn An đại biểu quốc hội, Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV (Tập san KTTV số 2 (290), 1985): « Cần phải khẳng định khí hậu và nước là hai dạng tài nguyên rất có ý nghĩa đối với nền kinh tế nước ta, đặc biệt có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển nông nghiệp mà trọng tâm là sản xuất lương thực thực phẩm v.v ».

Trong quá trình tiến hành phục vụ KTTV tới huyện và cơ sở sản xuất chúng ta đã được các đ/c lãnh đạo các ngành, các cấp nhất là ở các cơ sở phục vụ hết sức quan tâm, giúp đỡ, tạo mọi điều kiện thuận lợi và luôn luôn cổ vũ động viên. Mặc dù còn rất nhiều khó khăn và hạn chế trước nhiều yêu cầu phục vụ cụ thể ở địa phương, chúng ta quyết tâm phát huy các ưu điểm, phấn đấu thực hiện tốt các chủ trương, chỉ thị của Tổng cục về phục vụ KTTV tới huyện và cơ sở sản xuất, góp phần thực hiện mục tiêu của Đảng và Nhà nước « Xây dựng hơn 400 huyện thành những huyện Nông - Công nghiệp phát triển đi đôi với xây dựng hơn 400 xí nghiệp lớn thành những xí nghiệp XHCN vững mạnh, làm cơ sở để đưa nền kinh tế quốc dân phát triển với nhịp độ cao và ổn định » như lời đồng chí Lê Duẩn, Tổng bí thư Đảng đã phát biểu tại Hội nghị toàn quốc sơ kết công tác XDH và tăng cường cấp huyện vừa qua./